

Số: *156* /GCN-BXD

Hà Nội, ngày *02* tháng *8* năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp điều chỉnh, bổ sung năng lực Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Trường Thịnh và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 27/07/2021 và ngày 29/7/2021.

CHỨNG NHẬN:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Trường Thịnh,
Mã số thuế: 3100494206
Địa chỉ: 50 Nguyễn Hữu Cảnh – Thành phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình
Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình xây dựng
Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 54 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Đồng Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.
- Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 164**
- Giấy chứng nhận này thay thế cho Giấy chứng nhận số: 789/GCN-BXD ngày 25/06/2019 của Bộ Xây dựng và có hiệu lực đến ngày 25/06/2024./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Trường Thịnh;
- Sở XD Quảng Bình;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



☆ Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 164

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 156 /GCN-BXD, ngày 02 tháng 8 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
	- XD độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích.	TCVN 6017:2015
2	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông.	TCVN 3106:1993
	- Xác định độ cứng Vebe của hỗn hợp bê tông	TCVN 3107:1993
	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	- Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	- Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng.	TCVN 3110:1993
	- Xác định hàm lượng bọt khí của hỗn hợp bê tông	TCVN 3111:1993
	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	- Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:1993
	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	- Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:1993
	- Xác định độ co ngót cứng của bê tông	TCVN 3117:1993
	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	- Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
	- Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:1993
	- Xác định cường độ lăng trụ và modun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:1993
	- Xác định lực kéo đầu cột của cột điện bê tông cốt thép ly tâm	TCVN 5847:1994
	- Xác định thời gian đông kết cầu hỗn hợp bê tông	TCVN 9338:2012
	- Xác định nhiệt độ của hỗn hợp bê tông	TCVN 9340:2012
	- Xác định độ chảy lan của hỗn hợp bê tông tự chèn	ASTM C1611
	- Xác định thành phần cấp phối bê tông các loại	TCVN 9382:2012; TCVN 10306:2014
3	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	- Thành phần cỡ hạt; Xác định thành phần thạch học; Xác định khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích và độ xốp, độ hồng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc; Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles); Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa; Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ; Xác định hàm lượng mica.	TCVN 7572:2006
	- XD hệ số (ES)	ASTM D2419-91

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Cát nghiền cho bê tông và vữa: hàm lượng hạt lọt qua sàng có kích thước lỗ sàng 75 μm	TCVN 9205:2012
	- Xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 0.075mm	AASHTO T11-05
4	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	- Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	- Xác định khối lượng thể tích (dung trọng).	TCVN 4202:2012
	- Xác định độ ẩm và độ hút nước	TCVN 4196:2012
	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy.	TCVN 4197:2012
	- Xác định thành phần cỡ hạt.	TCVN 4198:2014
	- Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN333 - 06
	- Sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng	22TCN332 - 06
	- Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:2012
	- Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông.	TCVN 4200:2012
	- Xác định độ chặt tiêu chuẩn.	TCVN 4201:2012
	- Xác định hệ số thấm K; Xác định hệ số thấm của đất trong phòng thí nghiệm	14TCN 139-2005; TCVN 8723:2012
	- Xác định góc nghỉ của đất rời	TCVN 8724:2012
	- Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8726:2012
	- Xác định modun đàn hồi của đá	ASTM D3148:1996
	- Xác định cường độ kéo ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng chất kết dính	TCVN 8862:2011
	- Xác định mô đun đàn hồi của vật liệu gia cố chất kết dính vô cơ trong phòng thí nghiệm	TCVN 9843:2013
5	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG	
	- Kim loại - Thử kéo	TCVN 197:2014; ASTM A370
	- Kim loại - Thử uốn	TCVN 198:2008
	- Mối hàn: Phương pháp thử uốn	TCVN 5401:2010
	- Mối hàn: Phương pháp thử kéo	TCVN 8310:2010
	- Thử phá hủy mối hàn VLKL - Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
	- Kiểm tra kích thước bu lông, thử kéo bu lông, cắt bu lông, thử kéo trên đệm nghiền, thân bu lông và đai ốc	TCVN 1916:1995; TCVN 197:2014
	- Lưới thép hàn – Thử kéo	TCVN 7937:2009; TCVN 6288:1997; TCVN 197:2014
	- Lưới thép hàn – Thử uốn	TCVN7937:2009; TCVN 6288:1997; TCVN 6287:1997
6	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
	- Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm; Xác định thành phần hạt; Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén; Phương pháp xác định độ chảy nhựa; Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát; Phương pháp xác định hệ số độ lu	TCVN 8860:2011

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	lên; Phương pháp xác định độ rỗng dư; Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu; Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa;	
	- Hỗn hợp bê tông nhựa nóng – Xác định theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011
7	THÍ NGHIỆM NHỰA BITUM	
	- Xác định độ kim lún; Chỉ số độ kim lún PI - TT 27/2014/TT-BGTVT	TCVN 7495:2005
	- Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:2005
	- Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	- Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005
	- Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005
	- XD tỷ lệ độ kim lún nhựa đường sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h so với độ kim lún ở 25°C	22 TCN 279:2001
	- Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
	- Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 7501:2005
	- Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005
	- Xác định hàm lượng nước; Thử nghiệm chung cát	TCVN 8818:2011
8	THỬ CƠ LÝ VL BỘT KHOÁNG TRONG B.T.N	
	- Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hàm lượng chất hòa tan trong nước; Hệ số hao nước; KL-TT và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58:1984
9	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	- Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn; Xác định cường độ uốn và cường độ nén của vữa đã đông rắn; Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn; Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121:2003
10	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999
11	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	- Đo dung trọng, độ ẩm bằng PP dao đai.	22TCN 02-71
	- Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:12
	- Độ ẩm, khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát.	22TCN 346:2006
	- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9365:2012
	- Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m.	TCVN 8864:2011
	- XD modul đàn hồi "E" nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	- Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
	- XD modul đàn hồi "E" theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman.	TCVN 8867:2011
	- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011 ASTM D4429-92
	- Xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
	- Xác định lực bám dính giữa thép và bê tông	TCVN 9491:2012; ASTM C900-90; ASTM A944
12	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng riêng; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng	TCVN 6355:2009
13	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOCK BÊ TÔNG	
	- Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén, uốn; Xác định độ rỗng; Xác định độ hút nước; Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
14	NHỰ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GỐC AXIT	
	- Xác định độ lắng và ổn định lưu trữ; Xác định hàm lượng hạt quá cỡ; Xác định độ khử nhũ; Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817:2011
15	THỬ NGHIỆM CÁC CƠ LÝ NGÓI ĐÁT SÉT NUNG	
	- Xác định tải trọng uốn gãy của ngói; Xác định độ hút nước Xác định thời gian xuyên nước; Xác định khối lượng 1m ² ngói bão hòa nước	TCVN 4313:1995
16	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng riêng; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng	TCVN 6065:1995
17	GẠCH TERAZZO	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định: Cường độ bền uốn; Độ hút nước; Độ mài mòn; Độ bền thời tiết	TCVN 7744:2013
18	PHÂN TÍCH HOÁ NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
	- Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4506:2012
	- Xác định hàm lượng muối hoà tan	TCVN 4506:2012
	- Xác định độ pH	TCVN 6492:1999
	- Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996
	- Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO ₄ ⁻)	TCVN 6200:1996
	- Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 2671:1978
19	THỬ NGHIỆM BENTONITE	
	- Xác định tỷ trọng; Độ nhớt phễu Marsh; Hàm lượng cát của bentonite; Độ PH của bentonite; Lượng nước mất sau 30 phút; Tỷ lệ chất keo; Lực cát tĩnh; Độ ổn định; Độ ẩm	TCVN 11893:2017
20	THỬ NGHIỆM GẠCH GÓM ỐP LÁT, ĐÁ ỐP LÁT	
	- Xác định kích thước và hình dáng; Xác định độ hút nước; Xác định độ bền uốn; Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men; Xác định độ bền hoá học; Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mosh	TCVN 6415:2016; TCVN 4732:2016
21	CÁC CHỈ TIÊU CỦA BITUM BỘT, HỖN HỢP CÀO BÓC TÀI SINH NGUỘI SỬ DỤNG BẰNG BITUM BỘT VÀ XI MĂNG	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Cường độ kéo khi ép chế (ITS khô) ở 25 °C, kPa; Tỉ số TSR = ITS ướt/ ITS khô	TCVN 8862:2011; ASTM D6931
	- Cường độ nén không hạn chế nở hông (UCS) - Quyết định 3552/QĐ-BGTVT ngày 22/9/2014 của Bộ GTVT	
	- Tỷ lệ giãn nở nhỏ nhất, ER (lần) – đặc tính tạo bọt của bitum - Quyết định 3552/QĐ-BGTVT ngày 22/9/2014 của Bộ GTVT	
	- Chu kỳ bán hủy ngắn nhất, $t_{1/2}$ (giờ) – đặc tính tạo bọt của bitum - Quyết định 3552/QĐ-BGTVT ngày 22/9/2014 của Bộ GTVT	
	- Xác định thành phần hỗn hợp tái sinh nguội tại chỗ bằng bitum bọt và xi măng - Quyết định 3552/QĐ-BGTVT ngày 22/9/2014; Quyết định 1086/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2018	

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

